ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241028_1100
Ngày: 28/10/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng đó lên theo triều trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 28/10 đến 01/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		27/10	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	28/10	29/10	30/10	31/10	01/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.51	-0.39	-0.83	2.51	2.55	2.58	2.60	2.61
						Min	1.97	-0.43	-1.19	1.94	1.92	1.90	1.89	1.91
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	2.18	-0.39	-0.25	2.22	2.29	2.34	2.37	2.40
						Min	1.24	-0.43	-0.83	1.25	1.28	1.31	1.36	1.43
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	3.44	-0.49	-0.50	3.35	3.28	3.25	3.22	3.19
						Min	3.33	-0.55	-0.56	3.24	3.17	3.14	3.11	3.08
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.50	-0.35	-0.58	2.52	2.56	2.59	2.61	2.62
						Min	1.92	-0.37	-0.97	1.89	1.87	1.85	1.84	1.86
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.10	-0.38	0.00	2.20	2.30	2.38	2.44	2.48
						Min	0.99	-0.33	-0.49	1.02	1.07	1.12	1.19	1.28
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.22	-0.39	-0.36	2.25	2.32	2.37	2.40	2.43
						Min	1.36	-0.42	-0.91	1.37	1.40	1.43	1.48	1.55
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	2.42	-0.35	-0.57	2.39	2.36	2.33	2.30	2.27
						Min	2.34	-0.41	-0.65	2.31	2.28	2.25	2.22	2.19
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	1.32	-0.16	-0.57	1.29	1.26	1.23	1.20	1.17
						Min	1.29	-0.18	-0.49	1.26	1.23	1.20	1.17	1.14
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.62	-0.13	-0.50	1.59	1.56	1.53	1.50	1.47
						Min	1.56	-0.18	-0.53	1.53	1.50	1.47	1.44	1.41
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.55	-0.03	-0.14	1.52	1.49	1.46	1.43	1.40
						Min	1.52	-0.05	-0.15	1.49	1.46	1.43	1.40	1.37
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	1.31	-0.05	-0.56	1.28	1.25	1.22	1.19	1.16
						Min	1.29	-0.06	-0.52	1.26	1.23	1.20	1.17	1.14
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.57	-0.02	-0.14	1.65	1.63	1.61	1.59	1.57
						Min	1.51	-0.03	-0.20	1.59	1.57	1.55	1.53	1.51
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.91	-0.17	-0.32	1.92	1.90	1.88	1.86	1.84
						Min	1.71	-0.25	-0.44	1.72	1.70	1.68	1.66	1.64
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.49	-0.06	-0.29	1.58	1.56	1.54	1.52	1.50
						Min	1.29	-0.10	-0.42	1.38	1.36	1.34	1.32	1.30

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐII đến dưới BĐIII từ 0.05-0.15m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.*** *Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến dưới BĐII từ 0.10-0.15m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.*** *Trên kênh Tri Tôn tại Cô Tô, trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, rên kênh Núi Chóc Năng Gù tại Vĩnh Hanh và trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.20m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 28/10/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan